TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 -2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và bà Tô Thị Hương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST - HNGĐ ngày 05/01/2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Tô Tế H, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Tế H tự do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và đã có với nhau 01 con chung rồi mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1 (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 4 năm 2019. Ngay sau khi đăng ký kết hôn cuộc sống chung vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hòa thuận hạnh phúc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát cả về thể xác lẫn tinh thần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh H đã sống ly thân từ khoảng tháng 12 năm 2021 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Tô Quỳnh C, sinh ngày 15/11/2017 hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được nhường con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và không có ý kiến gì khác.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh H không có tài sản gì chung, không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/02/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn - anh Tô Tế H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Đ1 (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 4 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của là anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Tô Quỳnh C, sinh ngày 15/11/2017 hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị L không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh H đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng do Tòa án giao nhưng do công việc bận nên anh không lên Tòa án làm việc được.

Kết quả xác minh tại UBND xã Đ thể hiện: Chị Phạm Thị L và anh Tô Tế H kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Đ1(nay là Đ), T, Thái Bình vào ngày 23/4/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thế nào thì địa phương không nắm được. Anh H và chị L có 01 con chung là Tô Quỳnh C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2017. Về tài sản chung và công nợ chung, địa phương không nắm được. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án vàvà các đương sự đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Tô Tế H. Giao cho anh Tô Tế H trực tiếp nuôi con chung Tô Quỳnh C, sinh ngày 15/11/2017, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là chị Phạm Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Tô Tế H, anh H có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị L là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Tô Tế H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Tô Tế H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đ1 (nay là Đông Trà), huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/4/2019 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L anh H chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Chị L và anh H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị L xin ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy, hiện tại con chung Tô Quỳnh C đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L nguyện vọng nhường con cho anh H trực tiếp nuôi con, anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh H và chị L cần giao cho anh H tiếp tục nuôi con Chi, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Cả chị L và anh H đều trình bày là không có

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Tô Tế H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Tô Tế H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Quỳnh C, sinh ngày 15/11/2017, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác .

Chị Phạm Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002254 ngày 05/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Tô Tế H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nhi

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi